

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI, CON NGƯỜI MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong suốt cuộc đời cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của xây dựng văn hóa, con người đối với sự nghiệp xây dựng nước nhà: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”¹, “*muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*”². Tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người mãi là kim chỉ nam cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước*”³.

I. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ YÊU CẦU XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI

1. Văn hóa và vai trò, vị trí của văn hóa

* Khái niệm văn hóa

Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa ngắn gọn, dễ hiểu về văn hóa: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát*

¹ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.310

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 330

*minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn*⁴.

Định nghĩa về văn hóa từ năm 1943 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có rất nhiều tương đồng với quan điểm hiện đại của UNESCO (*Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc*) về văn hóa. Đây là định nghĩa văn hóa theo nghĩa rộng nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, trong các hoàn cảnh khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra các khái niệm văn hóa theo nghĩa hẹp hơn, như văn hóa là lĩnh vực tinh thần của xã hội như đạo đức, tín ngưỡng, tôn giáo, tâm linh, thẩm mỹ, văn học nghệ thuật... Văn hóa còn được hiểu theo nghĩa hẹp nhất, thường dùng hàng ngày đó là trình độ học vấn của con người, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi mọi người đi “*học văn hóa*”. Tùy từng thời kỳ sự nghiệp cách mạng, cả trong kháng chiến và trong xây dựng xã hội mới, Người sử dụng khái niệm văn hóa với những nội hàm rộng hẹp khác nhau; những quan điểm, tư tưởng về văn hóa hết sức sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn mang đầy đủ ý nghĩa trong xây dựng nền văn hóa mới và trong phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

*** Vai trò, vị trí của văn hóa**

Văn hóa được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng. Quan điểm này đã được Người đưa ra ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Người nêu rõ: “*Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi là quan trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được*”⁵. Văn hóa đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và các vấn đề này có mối quan hệ với nhau rất mật thiết, tác động lẫn nhau.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hóa phát triển. Người chỉ ra rằng: “*Có chính trị mới có văn hóa, xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được*”⁶.

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 431

⁵ Hồ Chủ tịch thăm phòng triển lãm văn hóa ngày 7/10/1945, báo Cứu quốc, số ra ngày 9/10/1945

⁶ Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Báo tăng Hồ Chí Minh, 1997, tr.10

Trong mối quan hệ biện chứng giữa kinh tế và văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa (*thuộc kiến trúc thượng tầng*), kinh tế phát triển tạo điều kiện vật chất và nguồn sống cho phát triển văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước một bước*”⁷. Nhưng đồng thời tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa và giải quyết những vấn đề xã hội; nếu chỉ coi tăng trưởng kinh tế là mục tiêu duy nhất thì chẳng những môi trường văn hóa, xã hội bị hủy hoại mà mục tiêu kinh tế cũng không đạt được, “*phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta*”⁸.

Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.

Văn hóa phải ở trong kinh tế và chính trị, điều đó có nghĩa là kinh tế, chính trị phải có tính văn hóa. Người chỉ ra “*phải làm thế nào cho văn hóa thấm vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ*”⁹. Văn hóa không tách rời kinh tế và chính trị, một mặt, nó chịu sự chi phối của kinh tế và chính trị, nhưng mặt khác, văn hóa có tác động trở lại to lớn đến kinh tế và chính trị, như một động lực hết sức quan trọng.

Một nền văn hóa lạc hậu sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”¹⁰. Để xây dựng hệ giá trị văn hóa trong chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ dân trí, trình độ văn hóa của nhân dân để nhân dân tham gia tích cực vào đời sống chính trị. Người xác định rõ “*văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do*”¹¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích mình... phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông lẫn đàn bà ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình là biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng. Số phận của dân tộc ta ở trong tay dân ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”¹². Tức là phải làm sao để văn hóa thấm sâu trong từng mặt của đời sống tạo thành sức mạnh nội sinh, động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.59

⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.59

⁹ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.8

¹¹ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

¹² Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

Một nét đặc sắc trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa trong chính trị, đó là Người đặc biệt chú trọng vấn đề xây dựng văn hóa Đảng đề *“Đảng ta là đạo đức, là văn minh”*¹³. Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân. Chính phủ từ trên xuống dưới phải là công bộc của dân, không phải là *“quan cách mạng”*, *“quan nhân dân”*. Cán bộ là gốc công việc, phải đủ đức và tài. Người yêu cầu cán bộ phải học, phải rèn luyện *“nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* và những biểu hiện sai trái, phi văn hóa trong quan hệ với mình, với người, với dân, với công việc.

Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng.

Văn hóa là mục tiêu của cách mạng: Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh phấn đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Như vậy, văn hóa là một mục tiêu của cách mạng. Mục tiêu đó nhìn một cách tổng quát là: quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa (Chân - Thiện - Mỹ). Đó là một xã hội dân là chủ và dân làm chủ, công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Văn hóa là động lực của cách mạng được hiểu là thúc đẩy xã hội phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Tôi mong chúng ta đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ”*¹⁴, phải *“xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc”*¹⁵. Văn hóa tạo sức mạnh để chiến thắng ngoại xâm theo tinh thần *“văn minh thắng bạo tàn”*. Văn hóa như một động lực thúc đẩy các dân tộc đoàn kết và hiểu biết lẫn nhau. Con người có đạo đức, trí tuệ, văn hóa, sức khỏe là động lực to lớn để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Văn hóa là một mặt trận: Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống...; của các hoạt động văn học, nghệ thuật, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị Chân - Thiện - Mỹ của văn hóa nghệ thuật. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: *“Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách*

¹³ Phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1960).

¹⁴ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 173

mạng”¹⁶. Trong thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”¹⁷. Văn hóa, văn nghệ phải phục vụ cách mạng; để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần phải có lập trường vững, tư tưởng đúng, “cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh”¹⁸. Tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết đọng triết lý sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ của văn hóa, văn nghệ trong từng thời kỳ cách mạng. Người nhấn mạnh: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”¹⁹. Trong tập “Nhật ký trong tù”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra một quan niệm mới về thơ ca và nhiệm vụ của nhà thơ:

“Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp

Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông

Nay ở trong thơ nên có thép

*Nhà thơ cũng phải biết xung phong”*²⁰

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân: Với tư tưởng vì nhân dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa phản ánh đời sống, khát vọng hạnh phúc của nhân dân, phục vụ nhân dân, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng. Quần chúng là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa tạo ra. Người chỉ rõ mặt trận văn hóa, văn nghệ phải gắn bó mật thiết, thấu hiểu, liên hệ và đi sâu vào quần chúng, “bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy”²¹.

2. Chức năng của văn hóa

2.1. Chức năng bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và những tình cảm cao đẹp

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ được những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm của mỗi

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 646

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 131

¹⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 368

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 368

²⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.424

²¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 368

người. Việc bồi dưỡng phải được tiến hành thường xuyên, bởi vì tư tưởng, tình cảm của con người luôn chuyển biến theo hoạt động thực tiễn của xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng nền giáo dục thực dân chỉ giáo dục người Việt Nam “*thái độ thờ ơ đối với xã hội, xa rời đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân*”²², vì vậy, văn hóa, với chức năng của mình “*phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập*”²³.

Tư tưởng đúng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; độc lập dân tộc phải gắn liền chủ nghĩa xã hội để nền độc lập đó được vững bền, để sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người được thực hiện trọn vẹn. Người chỉ rõ: “*Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do. Đồng thời văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích mình*”²⁴. Người thường xuyên nhấn mạnh rằng: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”²⁵; “*phải làm thế nào cho văn hóa thấm vào sâu trong tâm lý của quốc dân*”²⁶ để xây dựng những tình cảm lớn như lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người; yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung; ghét những thói hư, tật xấu, những xa đọa, phù phiếm...

2.2. Chức năng bồi dưỡng phẩm chất, phong cách và lối sống đẹp, lành mạnh; hướng con người đến Chân - Thiện - Mỹ để hoàn thiện bản thân

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra những phẩm chất, phong cách cần thiết để mỗi người tu dưỡng, rèn luyện; đó là những phẩm chất đạo đức - chính trị, những tác phong trong lao động, sinh hoạt và trong mọi quan hệ xã hội. Trước hết, đối với cán bộ, đảng viên, Người đặc biệt quan tâm đến phẩm chất đạo đức - chính trị để hoàn thành được những nhiệm vụ cách mạng, “*biến lý tưởng thành hiện thực*”. Từ các tác phẩm *Đường Kách mệnh*, *Sửa đổi lối làm việc*, *Đời sống mới*, đến hàng loạt bài nói, bài viết về sau này của Người đã chứa đựng những chỉ dẫn rất phong phú về vấn đề này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm văn hóa giúp con người hình thành những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh, thông qua phân biệt cái tốt đẹp, lành mạnh với cái xấu xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ; hướng con người đến Chân - Thiện - Mỹ để hoàn thiện bản thân.

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 80

²³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 8

²⁴ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

²⁵ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

²⁶ Bài tường thuật Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đăng trên báo Cứu quốc, số 416, ra ngày 25/11/1946

2.3. Chức năng mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”²⁷, vì vậy, Người luôn quan tâm, coi trọng việc mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí cho nhân dân.

Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, Người đề ra: “*Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí... Muốn giữ vững nền độc lập. Muốn làm cho dân mạnh nước giàu. Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”²⁸. Thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những phong trào văn hóa giáo dục có tính quần chúng được triển khai rộng rãi như xóa nạn mù chữ, chống giặc dốt, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa,... đã mang lại những kết quả to lớn trong suốt thời kỳ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc oanh liệt của nhân dân ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nâng cao hiểu biết của mình, “*phải cố gắng học tập văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật*”²⁹. Người nhấn mạnh rằng: “*Cán bộ chính trị phải chú trọng học tập kinh tế, kỹ thuật để lãnh đạo sản xuất tốt. Cán bộ chính trị phải biết kỹ thuật, không biết, chỉ chính trị suông, không lãnh đạo được*”³⁰. Ai lãnh đạo trong ngành nào thì phải biết chuyên môn về ngành ấy, có như vậy mới không rơi vào tình trạng lãnh đạo chung chung, quyết định những vấn đề mà mình không hiểu biết. Chức năng mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí của văn hóa trong từng giai đoạn cách mạng có những đặc điểm riêng, song tất cả đều hướng vào mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

3. Về xây dựng nền văn hóa mới

Sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, sáng ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra hàng loạt vấn đề cấp bách như giải quyết nạn mù chữ, giáo dục nhân dân tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề mà thực dân, phong kiến để lại trong lĩnh vực văn hóa.

Tháng 1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào xây dựng đời sống mới. Ngày 3/4/1946, Người ký sắc lệnh thành lập Ủy ban Trung ương vận động Đời sống mới và ngày 20/3/1947, với bút danh Tân Sinh, Chủ tịch Hồ Chí

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 8

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 36-37

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 21

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 22

Minh đã viết tác phẩm “*Đời sống mới*” để lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng đời sống mới trong các tầng lớp nhân dân, trong toàn xã hội. Trong Lời tựa cuốn sách “*Đời sống mới*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ý nghĩa của việc tất yếu phải xây dựng đời sống mới: “*Trong lúc kháng chiến cứu quốc chúng ta phải đồng thời kiến quốc. Thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc*”³¹. Theo Người, đó là một công việc quan trọng, “*hợp thời lắm*”³².

Trong tác phẩm “*Đời sống mới*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm rất độc đáo về xây dựng văn hóa mới: “*Không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm... Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn*”³³.

Nền văn hóa trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định có ba tính chất: dân tộc, khoa học, đại chúng. Khi đặt vấn đề phải xây dựng nền văn hóa mới của một nước Việt Nam độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “*Cái văn hóa mới này cần phải có tính cách khoa học, tính cách đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại*”³⁴; Người còn nhấn mạnh rằng: “*Nay nước ta đã độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hóa hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân*”³⁵. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định phải “*xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng*”³⁶.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa đã phát triển các giá trị văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để xây dựng một nền văn hóa dân tộc - hiện đại, nền văn hóa Việt Nam thời đại mới - thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra “*Năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc*”:

1. *Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.*
2. *Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.*
3. *Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.*
4. *Xây dựng chính trị: dân quyền.*
5. *Xây dựng kinh tế.*³⁷

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.93

³² Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.94

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 94-95

³⁴ Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.3, tr.13

³⁵ Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.3, tr.16

³⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 173

³⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 431

“*Năm điểm lớn*” thể hiện rõ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa dân tộc dựa trên mối quan hệ qua lại giữa tất cả các mặt của đời sống: tâm lý con người, đạo đức, xã hội, chính trị, kinh tế; chú trọng xây dựng con người Việt Nam có tinh thần độc lập, ý thức tự cường, có đạo đức, biết hy sinh vì mọi người. Trong nền văn hóa đó, mọi giá trị và hoạt động đều hướng đến lợi ích nhân dân, mọi người dân đều được thụ hưởng các quyền lợi chính đáng của con người.

II. TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

1. Về con người và bản chất của con người

Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh về con người và bản chất của con người được thể hiện trong những điểm chủ yếu sau:

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên một định nghĩa rất độc đáo về con người: “*Chữ Người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bạn bè. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người*”³⁸. Với cách hiểu này, con người là con người xã hội, trước hết là nhà - làng - nước, sau đó là nhân loại. Những quan hệ xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, trước hết, là những quan hệ đã gắn bó mọi người với cộng đồng, tạo thành những cộng đồng gia đình, họ tộc, cộng đồng làng xã, cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại. Đối với con người Việt Nam, những cộng đồng gia tộc, họ tộc, làng xã, dân tộc tạo thành tính cộng đồng bền vững được bồi đắp qua lịch sử dựng nước và giữ nước. Từ đó hình thành chủ nghĩa yêu nước truyền thống, thành chủ nghĩa dân tộc chân chính mà có lúc Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là “*động lực vĩ đại*”, thậm chí là “*động lực duy nhất*” thúc đẩy phát triển đất nước.

Con người muốn tồn tại thì phải có ăn, mặc, ở, đi lại... Đó là những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống con người. Chính vì vậy, mà ngay từ những ngày đầu đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm nhất quán là Chính phủ phải quan tâm đến đời sống nhân dân. Phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, ngày 10/1/1946, Người đã nhấn mạnh những việc cần kíp phải thực hiện:

“Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. *Làm cho dân có ăn.*
2. *Làm cho dân có mặc.*
3. *Làm cho dân có chỗ ở.*
4. *Làm cho dân có học hành.*

³⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 644

*Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập*³⁹.

Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người rút ra một kết luận quan trọng: *“Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản*⁴⁰. *“Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng người: người THIÊN và người ÁC”*⁴¹.

Khi khảo sát xã hội Xô-viết, Người đã nêu lên một nhận xét. *“Rằng đây bốn bề một nhà, vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em”*⁴². Điều này phản ánh một sự chuyển biến rất cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh: sự phân biệt giữa con người với con người chủ yếu không phải là vấn đề chủng tộc hay dân tộc, mà là vấn đề giai cấp - giai cấp bóc lột hay giai cấp bị bóc lột. Từ nhận thức về màu da, chủng tộc, dân tộc rồi đi đến nhận thức về giai cấp, đó là sự vận động của tư duy Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt con người, mỗi cá nhân con người *trong mối quan hệ ba chiều*: quan hệ với một cộng đồng xã hội nhất định; quan hệ với một chế độ xã hội nhất định; quan hệ với tự nhiên. Như vậy, bản chất con người không phải là trừu tượng mà là cụ thể, không phải là tự nhiên mà là lịch sử, không phải cái vốn có trong mỗi cá nhân riêng biệt, cô lập, mà là tổng hòa của toàn bộ các quan hệ xã hội.

2. Con người là mục tiêu, động lực của cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Theo Người, *“vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”*⁴³. Vì vậy, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Mục tiêu của cách mạng là: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Xét đến cùng, những mục tiêu này là vì hạnh phúc, vì sự phát triển toàn diện của con người. Con người là mục tiêu của cách mạng nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người, có thể là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt; lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân.

Con người là động lực của cách mạng: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, là động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp

³⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.152

⁴⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.266

⁴¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.643

⁴² Hồ Chí Minh: Nhật ký chìm tàu (Tổng tập văn học Việt Nam), Nxb. Khoa học xã hội, Hà nội, 1980, t.36, tr.530.

⁴³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 241

cách mạng. Người nhấn mạnh “*mọi việc đều do người làm ra*”; “*trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*”⁴⁴. “*Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong*”. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhân dân là những người sáng tạo ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, quần chúng nhân dân là lực lượng quan trọng của mọi phong trào đấu tranh cách mạng. Họ có mặt ở khắp mọi nơi và nếu được dẫn dắt bởi một tổ chức chính trị có đường lối đúng đắn, khoa học sẽ trở thành một khối thống nhất, có sức mạnh vô địch; sẵn sàng chiến đấu vì mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng.

Tuy nhiên, không phải mọi con người đều trở thành động lực mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hóa, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền tảng truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Chính trị, văn hóa, tinh thần là động lực cơ bản trong động lực con người. Con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi họ hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

3. Về xây dựng con người mới

Trong những năm 60 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*”⁴⁵. Những con người này chính là chủ thể xây dựng chế độ xã hội mới, nền văn hóa mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nêu lên những tiêu chuẩn của con người mới xã hội chủ nghĩa, tập trung ở những điểm chủ yếu như:

- Con người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa: có ý thức làm chủ; có tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; có tư tưởng “*mình vì mọi người, mọi người vì mình*”; có tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; có tinh thần dám nghĩ, dám làm, vươn lên hàng đầu.

- Con người có đạo đức xã hội chủ nghĩa: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng, có lối sống trong sạch, lành mạnh.

- Con người có tác phong xã hội chủ nghĩa: lao động có kế hoạch, có biện pháp, có quyết tâm; lao động có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật; lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả; lao động quên mình, không sợ khó, sợ khổ, vì lợi ích của bản thân, của tập thể và của xã hội.

⁴⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.453

⁴⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.310

- Con người có năng lực để làm chủ bản thân, gia đình và công việc của chính mình; phải có năng lực để nông dân, xã viên làm chủ ruộng đồng, hợp tác xã, công nhân làm chủ công trường, xí nghiệp, công dân có thể tham gia làm chủ Nhà nước và xã hội; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ để làm chủ.

Những tiêu chuẩn của con người mới xã hội chủ nghĩa được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định đã xuất phát từ bản chất của chủ nghĩa xã hội, từ nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về việc xây dựng con người và xã hội mới và đặc biệt quan trọng là xuất phát từ thực tiễn Việt Nam - đất nước, xã hội, con người, cùng với những yêu cầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa được tiến hành ở nước ta.

4. Về chiến lược “trồng người”

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: đánh đuổi đế quốc thực dân, lật đổ chế độ phong kiến còn dễ hơn việc xây dựng một xã hội mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; đây thực sự là một cuộc chiến đấu không lồ và cần phải có những người cách mạng kiểu mới, những con người mới xã hội chủ nghĩa, cùng chung sức chung lòng, kế tiếp nhau hết lớp này đến lớp khác mới có thể đưa cuộc chiến ấy đến thắng lợi.

Năm 1945, trong lá thư gửi học sinh cả nước nhân ngày khai trường đầu tiên của nền giáo dục mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: *“Hơn 80 năm giờ nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ tổ tiên ta đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong, chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai cùng các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn công học tập của các em”*⁴⁶.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: *“vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”*. “Trồng người”, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa phải được chú trọng trong suốt cuộc đời con người, suốt quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta và phải đạt được những kết quả cụ thể qua từng chặng đường của thời kỳ quá độ. Trong mỗi bước, mỗi thời kỳ, Người đã chỉ ra cái được để khẳng định, cái tốt để phát huy, đồng thời cũng vạch rõ những gì chưa được, chưa tốt để thúc đẩy mọi người phấn đấu làm cho được, cho tốt hơn. Con người *“Phải học tập và rèn luyện suốt đời”*; *“Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”*, lời căn dặn đó của

⁴⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd t.4, tr.32

Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi có ý nghĩa đối với mỗi người, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên trong việc tự xây dựng thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Người căn dặn: “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*”⁴⁷. Và Người còn căn dặn Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “*Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi, cát, tre, gỗ... mà xây nên*”⁴⁸. Người hết sức quan tâm đến mối quan hệ giữa tài và đức trong sự phát triển của mỗi con người. Tài đức song toàn là hướng bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau trong tư tưởng về trồng người của Hồ Chí Minh.

Phần thứ hai

ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI NAM ĐỊNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Xây dựng, phát triển văn hóa, con người có vai trò vô cùng quan trọng đối với mục tiêu phát triển và tiến bộ xã hội vì nó góp phần kiến tạo nền tảng tinh thần cho đất nước; tạo động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững đất nước và khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn coi trọng xây dựng, phát triển văn hóa, con người trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, Đảng ta khẳng định: Con người là chủ thể, giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp đổi mới.

Ngay từ rất sớm, Đảng ta ban hành Đề cương Văn hóa Việt Nam năm 1943 - đây được coi là cương lĩnh đầu tiên của Đảng về văn hóa. Đề cương đã thể hiện sự quan tâm và quan điểm của Đảng ta về văn hóa và đặt ra nhiệm vụ xây dựng một nền văn hóa mới: “*Mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động. Không phải chỉ làm cách mạng*

⁴⁷ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

⁴⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.551

chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa”⁴⁹. Từ sau bản Đề cương Văn hóa Việt Nam, tư duy lý luận của Đảng về văn hóa ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh hơn.

Sự lãnh đạo của Đảng trong suốt thời kỳ kháng chiến kiến quốc, với khẩu hiệu “Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa”; “xây dựng đời sống mới”; “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”; “Nước Việt Nam là một, Dân tộc Việt Nam là một! Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!” đã trở thành lẽ sống thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam, là hồn cốt thiêng liêng của văn hóa Việt Nam đã cổ vũ dân tộc Việt Nam anh dũng chiến thắng những kẻ thù hung bạo, hùng mạnh để giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Bước vào thời kỳ hòa bình, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là bước vào thời kỳ đổi mới, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986, Đảng ta đã xác định: “Văn hóa là nhu cầu thiết yếu trong đời sống tinh thần của xã hội, thể hiện trình độ phát triển chung của một đất nước, một thời đại, là lĩnh vực sản xuất tinh thần tạo ra những giá trị văn hóa, những công trình nghệ thuật được lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cuộc sống con người”⁵⁰. Đặc biệt, Đảng ta nhấn mạnh vai trò của con người với mục tiêu là “hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa, phát huy yếu tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội”, với nhiệm vụ trung tâm là “xây dựng con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh”⁵¹.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 7/1998) đã ban hành nghị quyết chuyên đề về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, cho thấy chuyển biến hết sức mạnh mẽ trong nhận thức của Đảng về tầm quan trọng của văn hóa bên cạnh vấn đề phát triển kinh tế và xây dựng Đảng. Nghị quyết khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội”.

⁴⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.316

⁵⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.48, tr.479

⁵¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, t.52, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.515-516

Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Bước phát triển trong quan điểm của Đảng về văn hóa thời kỳ này là nhấn mạnh mục tiêu hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Để đạt được mục tiêu đề ra, các chương trình hành động phải được triển khai đồng bộ, chú trọng việc mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa*”, phong trào “*Người tốt, việc tốt*”, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người...

Đến Đại hội X của Đảng, với quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, những yêu cầu về tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và việc xây dựng, hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế,... được khẳng định lại, tiếp nối quan điểm về văn hóa từ kỳ đại hội trước. Đại hội lần này cũng đề ra yêu cầu đa dạng hóa các hình thức hoạt động của phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng và nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống nhà văn hóa, bảo tàng, nhà truyền thống...

Đại hội XI khẳng định phương hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển, coi “*con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân*”. Đại hội đề ra mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo là xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, con người phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và mục tiêu *“Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc”*. Việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người có bước chuyển biến quan trọng: Gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước; gắn xây dựng môi trường văn hóa với xây dựng con người; bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất về trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Mục tiêu được đề ra là: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, trong đó, *“xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện”* phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xác định là 1/12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030. Đại hội XIII nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là *“Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”*. Theo đó, văn hoá không chỉ là động lực, mục tiêu của sự phát triển, mà còn được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế và xã hội như Đại hội đã xác định *“lấy giá trị văn hoá, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm cho sự phát triển bền vững”*. Để thực hiện thành công quan điểm phát triển văn hóa, con người trên, tại Đại hội XIII, Đảng ta yêu cầu phải *“đề cao tính tiên phong gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong các đơn vị... khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế xã hội*. Như vậy, so với các Đại hội trước, lần đầu tiên văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề cập một cách toàn diện, sâu sắc về lĩnh vực văn hoá. Văn hóa là một trong ba bộ phận hợp thành sự phát triển bền vững, toàn diện của đất nước *“Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”*.

Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là một sự kiện đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định, làm

rõ quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: “*Văn hóa còn là dân tộc còn*”. Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ 06 nhiệm vụ:

(1) Khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

(2) Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...

(3) Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

(4) Phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

(5) Chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người

đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

(6) Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

Như vậy, trong suốt 35 năm từ khi tiến hành đổi mới đất nước đến Đại hội XIII của Đảng (năm 2021), Đảng ta đã không ngừng quan tâm đến phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Con người Việt Nam là sự kết tinh của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cũng chính là quá trình phát huy tối đa nhân tố con người, thực hiện chiến lược con người - khâu trung tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hóa và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa, phát triển bền vững đất nước.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI NAM ĐỊNH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN

1. Thực trạng xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh thời gian qua

Nam Định là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng, giàu truyền thống yêu nước, văn hiến và cách mạng; là quê hương của Nhà Trần, một trong những triều đại huy hoàng nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam. Nam Định là nơi sản sinh ra nhiều nhân tài cho đất nước như các trạng nguyên Nguyễn Hiền, Lương Thế Vinh, Đào Sư Tích; đặc biệt là cố Tổng Bí thư Trường Chinh - nhà lãnh đạo cách mạng kiệt xuất của Đảng và dân tộc; là nơi có nền tảng văn hóa phong phú, đặc sắc với trên 4.000 di tích lịch sử văn hóa, hàng trăm vùng văn hóa dân gian cổ truyền và hàng trăm lễ hội truyền thống. Trong những năm qua, cùng với sự kiện phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chăm lo và liên tục đạt được nhiều thành tích: Giáo dục và đào tạo 28 năm liên tục là tỉnh trong top dẫn đầu toàn quốc về chất lượng giáo dục; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” sớm phát triển, trong đó, huyện Hải Hậu 44 năm liên tục là đơn vị điển hình văn hóa cấp huyện của cả nước...

Thời gian qua, việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, nhân dân trong tỉnh quan tâm thực hiện.

Ngày 09/6/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định; xây dựng Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 16/02/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam Định; triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nhằm tạo nền tảng xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn và tiến bộ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo đó, nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và nhân dân về xây dựng và phát triển văn hóa, con người có chuyển biến tích cực; các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người đạt được nhiều kết quả⁵². Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh được đặc biệt quan tâm, chú trọng; đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội vào quy ước, hương ước, trở thành một tiêu chí trong bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được đẩy mạnh gắn với thực hiện các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được tiếp tục bảo tồn⁵³, nhiều hủ tục lạc hậu đã dần được loại bỏ, nhất là các công trình văn hóa được tập trung thực hiện đảm bảo giữ gìn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học⁵⁴. Việc xây dựng văn hóa trong phát triển kinh tế và thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn được coi trọng và đẩy mạnh thực hiện⁵⁵; chú trọng việc cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế; tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã gắn việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị với đẩy mạnh phong trào xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, phong phú; tích cực rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng suất lao động. Nhiều phong trào, cuộc vận động xây dựng

⁵² Năm 2021, toàn tỉnh đã có 87% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 97% thôn, xóm, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa, trên 85% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 100% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa, 100% làng, thôn, xóm có nơi sinh hoạt văn hóa.

⁵³ Toàn tỉnh có 1.348 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 87 di tích cấp quốc gia, 295 di tích cấp tỉnh và 964 di tích trong danh mục kiểm kê. Nam Định có 9 di sản văn hóa phi vật thể được ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đặc biệt “*Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt*” đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

⁵⁴ Như: Triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu Trung tâm lễ hội thuộc Khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần tại tỉnh Nam Định; Phê duyệt Quy hoạch phân khu khu vực Quần thể di tích lịch sử - văn hóa Phủ Dầy và vùng phụ cận nhằm bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị; hoàn thành dự án cải tạo nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm Tổng Bí thư Trường Chinh.

⁵⁵ Ngày 09/9/2016, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh.

đời sống văn hoá, xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài, đền ơn đáp nghĩa, nêu gương người tốt, việc tốt đã trở thành mục tiêu phấn đấu trong các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư⁵⁶, cơ quan, đoàn thể đã mang lại ý nghĩa và hiệu quả thiết thực và trở thành phong trào thi đua yêu nước của quần chúng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, tác động tích cực đến việc xây dựng con người Nam Định phát triển toàn diện. Đồng thời, việc giao lưu văn hóa quốc tế, giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, di sản văn hóa, tiềm năng du lịch Nam Định với nước ngoài được tăng cường đẩy mạnh⁵⁷.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa khai thác, phát huy đúng mức giá trị các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn phục vụ phát triển kinh tế gắn văn hóa. Công tác quản lý về nhà nước và phát huy giá trị đối với một số di tích chưa thực sự quyết liệt; vai trò của nhân dân, cộng đồng dân cư tham gia xây dựng và phát triển văn hóa chưa được phát huy đúng mức; việc sáng tác, giới thiệu, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật chưa nhiều. Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người Nam Định phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về xây dựng văn hóa, con người tỉnh Nam Định phát triển toàn diện

2.1. Mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Nam Định phát triển toàn diện gắn với phát triển tri thức, phát triển thể chất, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức về kỹ năng xã hội; hướng đến Chân - Thiện - Mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển địa phương bền vững và góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp

2.2.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các lĩnh vực liên quan đến xây dựng văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện

⁵⁶ Năm 2020, toàn tỉnh đã bầu được hơn 350 điển hình tiên tiến tham dự Đại hội Thi đua yêu nước cấp tỉnh lần thứ V (2020-2025).

⁵⁷ 09 di sản văn hoá phi vật thể được ghi vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; đặc biệt “*Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt*” đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiếp tục tăng cường phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương về văn hóa, con người nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI); Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Chương trình hành động 04-CTr/TU, ngày 16/02/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam Định; Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 28/02/2022 về thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định. Nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là cuộc vận động toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra và phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước. Nghiêm túc quán triệt những chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021. Đó cũng chính là phương châm hành động xuyên suốt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam; thể hiện quyết tâm xây dựng, giữ gìn, khát vọng chấn hưng, phát triển nền văn hóa của dân tộc Việt Nam.

Tiếp tục xác định việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện; gắn nội dung này trong các chương trình, kế hoạch hằng năm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy về nhiệm vụ xây dựng văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả

quản lý Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam thành chương trình, đề án cụ thể, sát thực tiễn để triển khai thực hiện. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực; đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát triển văn hóa đảm bảo tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người làm công tác văn hóa, nghệ thuật nhất là triển khai thực hiện tốt Quy định số 284-QĐ/TW, ngày 05/02/2010 của Ban Bí thư “*về tiêu chuẩn, cơ chế lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật*”; chú trọng tính đặc thù của văn hóa, bảo đảm đề văn hóa, văn học, nghệ thuật vừa phát triển đúng định hướng, vừa bảo đảm tự do sáng tạo của cá nhân trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn. Triển khai việc xây dựng và thực hiện “*Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*” làm cơ sở để cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong xã hội; xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, sát với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị; kết hợp đa dạng nhiều hình thức, nhiều kỹ năng trong công tác tuyên truyền; thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người; kịp thời biểu

ương, khen thưởng, nhân rộng các mô hình hay, việc làm tốt, đồng thời lên án phê phán, chấn chỉnh và uốn nắn những hành vi tiêu cực trên các lĩnh vực, tác động không tốt đến việc xây dựng nét đẹp văn hóa, phát triển con người toàn diện.

2.2.2. Tập trung xây dựng văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, tri thức, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

(1) Xây dựng con người Nam Định giàu tri thức: Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; trong đó đẩy mạnh việc thực hiện hiệu quả đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030*”; đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ*” trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo, hình thành trong mỗi con người về nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Biên soạn nội dung Chương trình giáo dục địa phương về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị, xã hội, môi trường... đưa vào giảng dạy phù hợp với từng loại hình và từng cấp học. Nhân rộng các phong trào khuyến học, khuyến tài; các mô hình dòng họ học tập trong cộng đồng; trọng dụng nhân tài, sử dụng, bố trí hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghiên cứu, ban hành và triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ trí thức⁵⁸. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 20/10/2016, Kết luận số 88-KL/TU, ngày 12/4/2022 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 20/10/2016 “*Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo*”; Chương trình hành động số 01/CTr-UBND, ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

(2) Xây dựng, phát triển thể chất con người Nam Định: Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Nam Định, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Chú trọng đầu tư cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải

⁵⁸ Quyết định số 3852/2005/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc quy định chế độ trợ cấp cán bộ công chức, viên chức đi học sau đại học và hỗ trợ một lần cho người có trình độ Tiên sỹ, Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa cấp II về công tác tại tỉnh; Nghị quyết số 55/2020/NQ-HĐND, ngày 08/12/2020 về ban hành quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định.

thiện chất lượng giống nòi và tuổi thọ cho người dân. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao; mở rộng, đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể dục, thể thao giải trí tạo sự chuyển biến rõ rệt về giáo dục thể chất và thể thao trường học; góp phần chăm sóc, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ của người dân và nhu cầu giải trí của xã hội.

(3) Xây dựng con người Nam Định có nhân cách, phẩm chất đạo đức: Xây dựng con người Nam Định có nhân cách tốt, đạo đức trong sáng, lối sống giản dị, có ý thức tự lực, tự cường và khát vọng phát triển quê hương; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; không ngừng nhân rộng các giá trị nhân văn. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, các phong trào “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động “*Thân thiện, nghĩa tình, trung thực, cần cù, đoàn kết, sáng tạo*”, hướng đến giá trị nhân văn Chân - Thiện - Mỹ.

(4) Xây dựng con người Nam Định có kiến thức về kỹ năng xã hội: Nghiên cứu biên soạn chương trình bồi dưỡng kỹ năng xã hội phù hợp theo từng đối tượng, độ tuổi, cấp học, lĩnh vực, loại hình và thực tiễn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát huy nguồn nhân lực có trình độ, kiến thức chuyên sâu về giáo dục kỹ năng xã hội, gắn với triển khai thực hiện tốt. Nghiên cứu, ban hành một số chính sách khuyến khích đầu tư, mở rộng các cơ sở giáo dục về kỹ năng sống rộng khắp tại các địa phương trong tỉnh.

(5) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016, Kết luận số 75-KL/TU ngày 14/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định. Đẩy nhanh việc củng cố, hoàn thiện thể chế văn hóa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần và thể chất của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức các lễ hội, góp phần giáo dục truyền thống và phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh quê hương, con người Nam Định đến với du khách trong và ngoài nước.

Triển khai thực hiện Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa và các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, quốc tế. Triển khai hiệu quả Đề án “*Bảo vệ và phát huy giá trị thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở tỉnh Nam Định đến năm 2030*” nhằm phát huy giá trị của Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong xây dựng môi trường văn hóa; các tác phẩm văn học, nghệ thuật phải trở thành công cụ sắc bén giáo dục đạo đức, niềm tin, trách nhiệm của mỗi người, hướng con người tới khát vọng Chân - Thiện - Mỹ. Nâng cao vai trò của mỗi cá nhân, gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị, cộng đồng trong xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh. Thực hiện tốt hơn nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Chú trọng khôi phục, bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Nâng cao hiệu quả của báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, trước hết là phong trào xây dựng gương “*Người tốt việc tốt*”, xây dựng Gia đình văn hóa và cơ quan, đơn vị văn hóa.

2.2.3. Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, coi đây là nhân tố, là tiền đề quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp trong hệ thống chính trị. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng văn hóa trong kinh tế. Tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiên bộ, hiện đại

để các doanh nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững của quê hương, đất nước. Tăng cường bảo hộ quyền tác giả; thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Nêu cao ý thức và tinh thần dân tộc thông qua việc ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước; đẩy mạnh Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân tích cực xây dựng và phát triển các thương hiệu sản phẩm thế mạnh của tỉnh như: làng nghề cây cảnh Vị Khê, đúc đồng Tống Xá, kẹo lạc Sù Châu, gạo tám Hải Hậu...

Huy động các nguồn lực và lựa chọn đầu tư có trọng điểm vào loại hình du lịch văn hóa với các sản phẩm du lịch mang đặc trưng riêng của tỉnh như du lịch tâm linh với điểm nhấn là các lễ hội Phủ Dầy, Đền Trần, đặc biệt là Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tăng cường quảng bá xúc tiến và liên kết với doanh nghiệp lữ hành và các địa phương xung quanh, đồng thời đầu tư về cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

2.2.4. Tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam Định phát triển toàn diện

Quán triệt, thực hiện quan điểm “*Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội*”, quan tâm tăng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách nhà nước để đầu tư đồng bộ hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển tri thức, đạo đức, tầm vóc, kỹ năng con người Nam Định trong tình hình mới. Tiếp tục có cơ chế, chính sách thiết thực để huy động và sử dụng hiệu quả mạng lưới tri thức người Nam Định trong và ngoài nước, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao ở nhiều cấp bậc.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, hiến tặng, đóng góp nguồn lực cho hoạt động văn hóa, xây dựng các công trình văn hóa. Khuyến khích thu hút các nguồn lực xã hội hóa trong công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp có cơ chế phối hợp chặt chẽ trong việc phát triển sự nghiệp văn hóa, con người. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập để khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa công cộng của tỉnh.

2.2.5. Chủ động hội nhập quốc tế về xây dựng và phát triển văn hóa, con người

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại; tổ chức các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam nói chung, tỉnh Nam Định nói riêng đến với bạn bè thế giới thông qua các chương trình, sự kiện nghệ thuật, lễ hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, xây dựng chương trình hợp tác về văn hóa nhân dịp các chuyến thăm của đoàn ngoại giao về địa phương; xúc tiến du lịch, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư. Phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống nhà lưu niệm, nhà truyền thống, các tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa. Xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Nam Định gắn với tiềm năng thế mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cùng với tinh hoa ẩm thực của tỉnh; lựa chọn các sản phẩm, đặc sản của quê hương dùng làm tặng phẩm phục vụ các sự kiện, hoạt động đối ngoại của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hoá; vận động các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm (nhất là sản phẩm làng nghề) tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh. Xây dựng, bổ sung đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở, tạo điều kiện bồi dưỡng kiến thức cho các tuyên truyền viên chủ chốt làm hạt nhân cho công tác thông tin đối ngoại và tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY